

## SỰ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI BABA NYONYA: PHÂN TÍCH TỪ TÁC ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA MALACCA VÀ TRUNG QUỐC TRONG THẾ KỈ XV - XVI

Nhận bài:

11 – 04 – 2019

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2019

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thị Phương Thảo

**Tóm tắt:** Nắm giữ vị thế hoàng kim trong hệ thống thương mại Đông - Tây vào thời trung đại, thương cảng Malacca đã thu hút rất nhiều quốc gia đến trao đổi buôn bán, trong đó có Trung Quốc. Trong suốt 2 thế kỉ thịnh đạt của vương quốc Malacca, các thương nhân người Hoa với vai trò rất lớn trong mạng lưới mậu dịch của Malacca đã tác động rất lớn đến sự biến đổi của cộng đồng cư dân địa phương. Một bộ phận thương nhân người Hoa đã kết hôn với phụ nữ địa phương dẫn đến xuất hiện cộng đồng mới với tên gọi Baba Nyonya. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích các sử liệu khác nhau nhằm thảo luận về tác động của quan hệ thương mại trong vương quốc Hồi giáo Malacca với nhà Minh từ đó góp phần vào nghiên cứu lịch sử thương mại Malacca và lịch sử cộng đồng người Baba Nyonya.

**Từ khóa:** thương mại; Malacca; Trung Quốc; Baba Nyonya; người Hoa.

### 1. Đặt vấn đề

Malacca từng là một trung tâm mậu dịch tại Đông Nam Á nên rất nhiều thương nhân từ Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập, Ba Tư thậm chí cả thương nhân từ châu Âu đến đây buôn bán. Vị thế và tiềm năng của Malacca đã thu hút sự chú ý của những thế lực xung quanh muốn kiểm soát hải cảng này. Trong giai đoạn đầu, để bảo vệ vương quyền của mình, quốc vương Malacca đã tìm đến sự bảo trợ của nhà Minh. Từ sự bảo hộ của nhà Minh, hai quốc gia đã có những hành động tích cực để đẩy mạnh quan hệ thương mại giữa đôi bên. Nhà Minh thực hiện chính sách mở cửa thương cảng Quảng Châu, Phúc Kiến cho các thuyền của vương quốc Malacca cập bến, ngược lại các Sultan Malacca đã có chính sách đặc biệt giành riêng cho các thương nhân Trung Quốc chỉ tặng quà không cần nộp 6% thuế hàng hóa [10]. Từ Malacca đến Trung Quốc bằng đường biển và ngược lại nếu thuận gió thì mất 2 tháng, tuy nhiên để tránh hoạt động gió mùa vừa đi vừa về phải mất gần 2 năm. Chính vì thế, một số thương nhân Trung Quốc chọn phương án

định cư tại Malacca. Họ đã kết hôn với những phụ nữ địa phương tạo nên cộng đồng mới và góp phần làm đa dạng cho nền văn hóa Malay. Tại Malacca, những đứa con có cha là người Hoa mẹ là người Malay. Nhóm người này được gọi là Baba Nyonya. Baba dùng để chỉ nam giới và Nyonya dùng để chỉ nữ giới.

### 2. Những tiếp xúc thương mại giữa Malacca - Trung Quốc thế kỉ XV - XVI

Vương quốc Malacca được thành lập bởi vua Parameswara vào năm 1402. Khi mới thành lập Malacca chỉ là một làng nhỏ nằm ven cửa sông Malacca. Cư dân khoảng 600 người chủ yếu là người thân cận chạy theo Parameswara sống lênh đênh trên thuyền [5]. Khu vực này ban đầu chỉ buôn bán hàng hóa bất hợp pháp và trung tâm cướp biển. Trong chính thời điểm ấy, vương quyền Mojopahit<sup>1</sup> bị suy thoái là cơ hội cho Malacca vươn lên quyền lực kiểm soát eo biển Malacca. Bên cạnh đó, những người Mông Cổ đã khống chế con đường mậu dịch Trung Á buộc người Trung Quốc từ bỏ “con đường tơ lụa” mà phát triển buôn bán bằng con đường biển. Đông Nam Á trở thành con đường thương mại chủ yếu của quan hệ kinh tế Đông Tây, trong đó eo biển Malacca trở thành trung tâm thương mại.

\* Tác giả liên hệ

Nguyễn Thị Phương Thảo

Trường Đại học Duy Tân

Email: thaoguyentu28@gmail.com

Nắm lấy cơ hội này, Malacca nhanh chóng vươn lên như một hải cảng quốc tế với cơ sở hạ tầng đáp ứng cho những chiếc thuyền lớn của các thương nhân khắp nơi cập bến. Malacca nằm ở vị trí chiến lược nổi biển Đông với Ấn Độ Dương, nằm giữa bán đảo Mã Lai với đảo Sumatra (Indonesia) là một yếu tố quan trọng khiến nó trở thành cảng thu hút các thương nhân Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập, Ba Tư thậm chí là cả phương Tây. Một yếu tố nữa góp phần vào việc biến Malacca thành hải cảng quốc tế là do bến cảng nằm khuất bên trong tránh được sự đe dọa của các cơn gió mùa Tây Nam và Đông Bắc. Các thương nhân từ Java, Ả Rập, Trung Quốc và các quốc gia khác trong quá trình buôn bán trên biển có thể ẩn trú nơi đây chờ đến khi biển êm có thể tiếp tục của hải trình của mình. Tome Pires từng nhận định tại thời điểm đó ở Malacca có khoảng 84 ngôn ngữ khác nhau được sử dụng [2]. Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của Malacca như một cảng thương mại quốc tế.

Với lợi thế của mình, Malacca đã thu hút được sự chú ý của nhà Minh trong con đường mở rộng tầm ảnh hưởng của mình xuống phía Nam. Quan hệ buôn bán giữa Malacca và Trung Quốc trong thế kỉ XV-XVI chủ yếu thông qua ba hình thức là các hoạt động triều cống; các đội viễn chinh của quan lại nhà Minh; hoạt động “bất hợp pháp” của tư thương.

Hoạt động thương mại triều cống giữa Malacca và triều đình Trung Quốc diễn ra từ khi Malacca được thành lập cho tới khi vương quốc này bị người Bồ Đào Nha xâm lược vào năm 1511. Trên danh nghĩa, những

trong mối quan hệ này. Nhà Minh muốn biến Malacca thành căn cứ để mở rộng ảnh hưởng xuống phía Nam, ngăn chặn những ảnh hưởng của Ấn Độ và các thế lực phương Tây qua eo biển Malacca; đồng thời là nơi cung cấp hàng hoá của Đông Nam Á và Tây Nam Á cho thị trường Trung Quốc. Malacca cũng có những tính toán riêng của mình, việc thiết lập ngoại giao mật thiết với Trung Quốc giúp cho vương quốc này tránh được sự đe dọa của vương quốc Ayutthaya<sup>2</sup> (Thái Lan) và vương triều Majapahit, cả hai đều mong muốn khẳng định chủ quyền lên eo biển Malaysia.

Ngay sau khi lên làm vua, Paramesvara đã kêu gọi sự giúp đỡ của nhà Minh để chống lại sự kiểm soát của Ayutthaya. Năm 1403, Paramesvara đã tiếp đón nồng nhiệt Ân Kinh - một sứ giả do vua Minh Thành Tổ cử đi nhằm đẩy mạnh việc mở rộng ảnh hưởng đến vùng Đông Nam Á. Khi Ân Kinh trở lại Trung Quốc, Paramesvara đã cử một đoàn sứ giả về cùng với rất nhiều cống phẩm: ngựa, đá quý, 2 cân vàng, 14 cân bạc và 400,000 kwan [10]. Nhiệm vụ của phái đoàn là xin sắc phong của nhà Minh để cho Malacca “đứng ngang hàng với các quận của Trung Quốc” và “hàng năm nộp cống phẩm”. Hiển nhiên nhà vua đã chấp thuận, năm 1405, đoàn sứ giả trở về và mang theo sắc phong của Hoàng đế Trung Hoa phong cho Paramesvara là Quốc vương Malacca. Từ đó hàng năm Malacca đều sai sứ thần qua nộp cống phẩm. Theo tính toán của Anthony Reid từ năm 1400 tới 1510 thì nhà nước Malacca đã có 31 lần cử phái đoàn sang yết kiến triều Minh [1].

<sup>1</sup>Vương quốc theo Hindu giáo và Phật giáo nằm ở giữa phần phía Đông Java, tồn tại từ năm 1293 đến khoảng năm 1500 [5, tr.145 - 164].

vật phẩm mà triều đình Trung Quốc nhận được là “cống phẩm” và những thứ mà nhà Minh tặng lại cho Malacca là “quà tặng”. Quan hệ ngoại giao của Malacca và Trung Quốc có thể thấy rõ những phản ứng tích cực, chính quyền nhà Minh dưới thời Minh Thành Tổ ông đã thực hiện việc mở cửa và xây dựng nhiều hải cảng mới, khuyến khích các thương nhân Malacca buôn bán tại đây. Mỗi quốc gia đều có mục đích riêng của mình

<sup>2</sup>Vương quốc của người Thái tồn tại từ năm 1351 đến 1767 [5].

Những đồ cống phẩm mà phái đoàn triều cống Malacca đem tới triều đình Trung Quốc chủ yếu là sản vật địa phương như: mã não, trân châu, đồi mồi, san hô, vải batik, vượn đen, ngựa, hươu trắng, gà lửa, chim vẹt, phiến não, vải phương Tây, tê giác, ngà voi, gấu đen, vượn đen, hươu trắng, nước tương vị, dầu tồ hạp hương, chi tử hoa, kim ngân hương, trầm hương, a nguyễn... Đây cũng là những hàng hoá vốn rất quý hiếm và có giá trị

thương mại cao trên thị trường Trung Quốc lúc bấy giờ. Cũng theo ghi chép của Minh Sử thì riêng năm 1411, triều đình nhà Minh sau khi đã tiếp đãi linh đình trong suốt thời gian phái đoàn triều cống của Malacca ở Trung Quốc, khi về họ còn được hậu đãi rất nhiều tặng phẩm “Nhà vua ban cho vua họ hai bộ áo rồng thêu vàng, một bộ áo ki lân, các đồ dùng bằng vàng, bạc, mùng màn, chăn đệm đầy đủ (...). Ban cho vua Malacca đai ngọc nghị trượng, yên ngựa; ban cho vương phi áo mũ, đai ngọc, một trăm lạng vàng, năm mươi lạng bạch kim, bốn mươi vạn quan tiền giấy, hai nghìn sáu trăm tiền đồng, gấm vóc, lụa một nghìn tám, vóc vân thêu vàng hai tấm” [8]. Như vậy, thông qua hoạt động triều cống với Trung Quốc, Malacca đã thực hiện việc trao đổi hàng hoá với nước này.

Một hình thức thương mại nữa xuất hiện trong quan hệ giữa Trung Quốc và Malacca là thông qua các phái đoàn ngoại giao của Trung Quốc tới Malacca. Trong những chuyến du hành, các phái đoàn ngoại giao được các vua Minh phái đi thường mang rất nhiều tặng phẩm có giá trị trao cho các quốc gia này. Những mặt hàng họ thường mang đi như đồng, tơ lụa, gốm sứ, hàng gia dụng. Khi về, họ đem theo đồng để cung cấp nguyên liệu thô cho ngành sản xuất đồng thau, nhập gỗ quý để làm đồ gia dụng, nhập lưu huỳnh để làm thuốc súng và còn nhập rất nhiều gia vị [4]. Trong 7 lần xuất dương thì 6 lần hạm đội của Trịnh Hoà qua Malacca. Khi vượt qua eo Malacca để tới Tây Nam Á thì hầu như cả đi và về phái đoàn của Trịnh Hoà đều đi qua cảng Malacca. Như vậy, Malacca đóng vai trò là trạm dừng chân và là trung tâm tập kết hàng hoá trước khi đưa về Trung Quốc. Trong ghi chép của Fitzgerald (1996), nhà Minh còn cử nhiều quan lại qua Malacca như Cam Tuyên (1412), Vương Huy (1455), Trần Gia Du (1459)... hầu hết họ là các quan thái giám lo về hậu cần, y phục và y tế cho hoàng gia. Trên thực tế, sau khi ban phát cống phẩm cho nước sở tại, các quan này sẽ thu nhập cống phẩm chính là hoạt động thương mại mang hình thức trao đổi.

Ngoài ra quan hệ thương mại giữa Malacca với Trung Quốc còn diễn ra thông qua đội ngũ tư thương. Mặc dù, ngay từ khi thành lập nhà Minh đã thi hành chính sách “hải cấm”. Nội dung của chính sách này là “cấm thuyền bè tư nhân đi ra nước ngoài và hoạt động thương mại” nhưng không có nghĩa là tư thương bị cấm triệt để. Theo Anthony.R (1993), các đoàn thuyền tư thương của Trung Quốc vẫn liên tục xuất bến và không

ngừng tăng trong thế kỉ XV. Các tư thương Trung Quốc đi theo các phái đoàn triều cống đến Malacca buôn bán. Đa phần họ xuất phát từ các bến cảng Phúc Kiến, Quảng Châu, Macao. Năm 1510, Tom Pires - một thương nhân từng có mặt tại Malacca - đã miêu tả sự phong phú kim loại Trung Quốc tại thương cảng này: “đồng, sắt, những chậu, vại lớn bằng đồng... mỗi thứ có hàng trăm loại, một số hàng trong chúng rất đẹp và rất tốt” [2]. Những mặt hàng này không có trong danh sách các đồ cống tặng mà chúng tôi đã đề cập ở trên, vì thế chúng ta có thể hiểu đó là những mặt hàng được các tư thương mang đến. Những tư thương Hoa sau khi đem hàng tới Malacca, họ mang về Trung Quốc hương liệu, gia vị, vải vóc Ấn Độ, thủy tinh Ả Rập và những hàng lâm thổ sản phổ biến của Malacca. Tuy nhiên, không có số liệu cụ thể các thuyền tư thương Hoa xuất cảng “bất hợp pháp” nhưng rõ ràng trong 2 thế kỉ XV - XVI những hoạt động thương mại này diễn ra rất sôi động tại Malacca.

Từ những phân tích trên cho thấy được sự phát triển của mối quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Malacca từ thế kỉ XV cho tới năm 1511. Mặc dù bị rất nhiều hạn chế do chính sách “bế quan tỏa cảng” của triều đình nhà Minh, nhưng rõ ràng hoạt động thương mại giữa Trung Quốc và Malacca vẫn diễn ra. Quan hệ thương mại ban đầu giữa Malacca và Trung Quốc chỉ xuất hiện từ mối quan hệ triều cống. Tuy nhiên, sau năm 1403 nhà Minh đã nới lỏng chính sách “đóng cửa” thì các cảng như Quảng Châu, Phúc Kiến trở nên quen thuộc với các thương nhân Hoa và Malacca.

### **3. Từ tiếp xúc thương mại đến sự hình thành cộng đồng người Baba Nyonya**

Trong lịch sử, người Trung Quốc đến Malaysia diễn ra trong nhiều giai đoạn và do nhiều nguyên nhân. Từ trước khi vương quốc Malacca được hình thành vào thế kỉ XV, người Trung Quốc đã thực hiện nhiều cuộc du hành đến khu vực Đông Nam Á bao gồm cả Malaysia. Họ là một trong số các tu sĩ Phật giáo hành hương đến Ấn Độ bằng đường biển. Nhóm này được cho là đã dừng lại ở các khu vực ven biển của bán đảo Malaysia trong thời gian ngắn [3]. Lịch sử chính thức ghi nhận về sự xuất hiện các khu định cư của người Trung Quốc tại Malacca vào những năm 1409. Trong lần thám hiểm thứ ba của Trịnh Hòa (1409 - 1411) và thứ bảy (1431 - 1433), ông đã mang theo một cấp dưới tên là Fei Xin. Fei Xin viết về người bản xứ Malacca và

đề cập rằng: “có những người da sáng màu trong số họ có thể có nguồn gốc từ Trung Quốc” [3].

Biên niên sử Malay (1821) có những ghi chép quan trọng liên quan đến cuộc hôn nhân của Sultan Mansur Shah (1458 - 1477) từ Malacca với một công chúa từ Trung Quốc tên là Hang Liu hoặc Hang Li Po. Kết quả của cuộc hôn nhân, họ được ban phước với một cậu con trai tên Paduka Hamad (hay Mimat). Paduka Hamad cũng có một con trai tên là Paduka Sri China. Đoàn tùy tùng theo công chúa có 500 nam thanh niên và nữ tì được Hoàng đế Trung Hoa gửi đến để phục dịch công chúa ở Malacca. Đội hộ tống được sinh sống tại một cái đồi và ngày nay được biết đến với cái tên Bukit China. Tuy nhiên, trong Minh sử quyển 325 đoạn nói về nhà nước Malacca không thấy ghi chép về cuộc hôn nhân; cũng như vậy trong nghiên cứu của Chee Beng Tan, ông khẳng định không tìm thấy bất cứ văn bản nào của Trung Quốc nói về cuộc hôn nhân này. Nhưng ông giải thích rằng có lẽ Sultan Mansur Shah đã cưới một phụ nữ Trung Quốc bình thường và đó như là món quà của Hoàng đế Trung Quốc ban cho. Còn việc các người hầu có thể là sự phóng đại để thể hiện uy danh của Hoàng đế [3].

Tuy nhiên, Victor.P (1967) đã có một sự giải thích hơi khác về cuộc hôn nhân giữa Xaquen Darxa (Quốc vương thứ 2 của Malacca) đã cưới con gái một thuyền trưởng người Trung Quốc. Nhưng ông không biết rõ vị thuyền trưởng đó là ai. Ngoài ra, có một bằng chứng nữa giải thích vấn đề hôn nhân này trong bản dịch của Armando.C (2005), Tome Pires trong các tác phẩm của mình ông có nhắc đến một cuộc hôn nhân giữa Sultan Malacca với người phụ nữ Trung Quốc. Trong tác phẩm của ông có đề cập đến việc Chaquem Daraxa (có lẽ Iskandar Shah<sup>3</sup>) đã đi sứ sang Trung Quốc. Hoàng đế

<sup>3</sup>Vị vua thứ 2 của Malacca, con trai của Parameswara [1].

Trung Hoa lệnh cho một vị quan của Trung Quốc trở về cùng Chaquem Daraxa và vị quan này có một người con gái rất đẹp - đó là người mà vua Malacca kết hôn. Tuy nhiên, cô ấy không phải là người phụ nữ danh giá có địa vị xã hội. Cô ấy sinh cho Sultan một đứa con trai tên là Raja Putih. Như vậy, có 2 ghi chép của người Bồ Đào Nha mô tả về cuộc hôn nhân giữa người đứng đầu

Malacca và người phụ nữ Trung Quốc cũng có thêm bằng chứng về câu chuyện này có thể có thật lịch sử Malaysia. Đây cũng là bằng chứng cho thấy rằng kể từ thời Vương quốc Malacca, đã có người Trung Quốc định cư ở Malacca.

Những chứng cứ rõ ràng hơn về khu định cư của người Hoa tại Malacca vào thời điểm Bồ Đào Nha chinh phục Malacca (1511 - 1641) đã có một ngôi làng Trung Quốc được xây dựng. Theo Chee Beng Tan (1988) thông tin về trường hợp này được ghi lại bởi De Eredia người này sinh ra ở Malacca năm 1563 và định cư ở Malacca trong 40 năm. De Eredia có nhắc đến một Campong China (làng của người Hoa) có người Hoa sinh sống ở đó. Làng này cũng được chỉ ra trong bản đồ lãnh thổ Malacca của De Eredia. Chee Beng Tan cũng khẳng định các ghi chép của Trung Quốc cũng có đề cập đến những bài viết của De Eredia. Fitzgerald.C.P (1996) cho biết vào năm 1642, khi Hà Lan chiếm Malacca, trong đồng đồ sát họ tìm thấy 2150 cư dân, trong đó có 300 đến 400 người Hoa.

Qua những dẫn liệu trên, chúng tôi có thể khẳng định cho sự hình thành cộng đồng người Baba Nyonya từ thời vương quốc Malacca. Những người định cư Trung Quốc đầu tiên đến Malaysia trong đó có Malacca được tạo nên bởi các thương nhân đến đây hoạt động thương mại. Chúng ta có thể khẳng định rằng quan hệ thương mại đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và tạo ra một dân tộc mới với tên gọi là Baba Nyonya.

Một bằng chứng nữa chứng minh vào đầu thế kỉ XVII có sự định cư của người Trung Quốc là dựa trên vết tích của ngôi chùa Cheng Hong Teng tại khu vực China town ngày nay. Ngôi chùa này được cho rằng xây dựng vào những năm 1600 bởi người thủ lĩnh Tay Kie Ki có tên gọi khác là Tay Hong Yong [11]. Đây là ngôi chùa cổ nhất của người Trung Quốc ở Malacca được xây dựng với một đích tôn giáo và cũng là nơi cho những Bang Hội thảo luận các vấn đề mà họ gặp phải.

Sau khi chiếm Malacca, người Bồ Đào Nha sau một thời gian tàn sát người Trung Quốc đã nhận ra rằng không thể thiếu người Hoa trong hoạt động thương mại của mình nên đã tạo điều kiện cho họ buôn bán tại thường cảng này. Đến thế kỉ XVIII dưới sự thống trị của Hà Lan, Malacca đã có khoảng 2000 người Hoa. Từ một ghi chép của Hà Lan năm 1756, nói rằng “có một

số người Hoa phục vụ trong quân đội của Hà Lan”. Những năm cuối dưới sự thống trị của Hà Lan ở Malacca, số lượng người Hoa giảm đi, nhiều người di cư qua khu định cư dưới sự bảo trợ của Anh như Penang hay Singapore. Vì vậy, người Hoa ở Malacca giảm từ 2161 người (năm 1750) xuống còn 1390 người (năm 1766) và 1006 người (năm 1817). Tuy nhiên, khi Malacca dưới sự bảo hộ của Anh<sup>4</sup>, dân số Trung Quốc ở vùng eo biển và Malaysia lại có xu hướng tăng trở lại. Người Anh khuyến khích người Hoa và người Ấn Độ nhập cư vì điều này sẽ mang lại sự phát triển kinh tế và nó cũng mang lại lợi nhuận cho người Anh. Như vậy trong năm 1826 dân số người Hoa ở Malacca tăng lên 4.125 người, năm 1860 là 10.039 người, năm 1911 là 36.094 người và năm 1913 là 65.302 người [9].

Việc kết hôn giữa người Hoa và người bản địa dĩ nhiên là hữu ích cho những người Hoa định cư trong giai đoạn đầu. Những người vợ bản địa sẽ giúp chồng mình điều hành các cửa hàng và quản việc nhà trong khi những người chồng trở lại Trung Quốc lấy hàng hóa. Trong khoảng thời gian trước, những đứa con trai có mẹ là người Malay sẽ được gửi về Trung Quốc cho giáo dục trong khi những bé gái sẽ phải ở nhà. Tuy nhiên, việc gửi con trai về Trung Quốc học chỉ có ở những gia đình thương gia Hoa giàu có và đây là một thiểu số trong những người Hoa định cư sớm ở Malacca [9]. Sau này, khi người Anh cai trị Malacca, người Baba Nyonya lại có xu hướng gửi con mình sang Anh du học và đứa trẻ này trở về làm thư kí trong chính quyền thuộc địa.

<sup>4</sup>Theo Hiệp ước giữa Anh - Hà Lan, Anh chính thức cai quản Malaysia bao gồm Malacca từ năm 1824 [12].

Làm thế nào để các cuộc hôn nhân giữa người theo Islam giáo và người không theo Islam giáo có thể diễn ra? Một cách mà người đàn ông Hoa có thể chọn lựa là sẽ theo Islam giáo và trở thành một tín đồ Islam giáo. Trong trường hợp này, con cái họ và thậm chí cả họ bị đồng hóa vào xã hội Malay. Hoặc những người đàn ông Hoa trên danh nghĩa trở thành các Muslim để đạt được

mục đích là cưới các phụ nữ bản địa; sau khi cưới thì những người đàn ông Hoa này sẽ quay lại theo các tôn giáo tín ngưỡng của mình. Những đứa con của họ được nuôi dưỡng và lớn lên ở Trung Quốc, các bà vợ Malay tự nguyện hoặc bị thuyết phục theo văn hóa Trung Quốc và từ bỏ Islam giáo. Trong quá khứ, những người Malay có sự khoan dung khác nhau về tôn giáo trong các cuộc hôn nhân khác chủng nhưng hiện nay thì điều này không cho phép. Nếu một người muốn kết hôn với phụ nữ Malay thì bắt buộc anh ta phải theo Islam giáo.

Sự xuất hiện của những đứa trẻ lai này trong xã hội không diễn ra một cách đột ngột mà đó là sự tương tác chặt chẽ giữa thương nhân người Hoa và cư dân địa phương thông qua các cuộc hôn nhân. Loại tương tác này là kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa người Hoa với văn hóa của người bản địa. Vào khoảng thế kỉ XVIII, một nhóm người Hoa lai được sinh ra và họ thích nghi với môi trường Malay. Họ nói tiếng Malay và chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa địa phương thông qua một quá trình thích nghi tự nhiên không có sự ép buộc để đồng hóa văn hóa. Tuy nhiên, cộng đồng người Baba Nyonya ngày nay vẫn gìn giữ những bản sắc đặc trưng của Trung Quốc như họ theo Phật giáo Đại thừa và vẫn thờ cúng tổ tiên vẫn trung tâm tín ngưỡng.

#### 4. Kết luận

Mối quan hệ ban đầu giữa Malacca và Trung Quốc xuất phát từ vấn đề ngoại giao nhưng về sau là thương mại đã tạo điều kiện cho các thương nhân Trung Quốc mua bán tại thương cảng Malacca. Những người nhập cư Trung Quốc đến Malacca giai đoạn ban đầu chỉ có đàn ông vì văn hóa và luật pháp Trung Quốc lúc bấy giờ hạn chế phụ nữ xuất dương. Vì thiếu phụ nữ trong các khu định cư của người Hoa ở Malacca nên họ kết hôn với phụ nữ Malay. Việc kết hôn này cũng mang lại những lợi ích cho các thương nhân người Hoa. Với lợi thế hiểu biết phong tục tập quán và ngôn ngữ phụ nữ Malay có thể quản lí việc làm ăn buôn bán trong thời gian người đàn ông quay trở về Trung Quốc lấy hàng. Lâu nữa chúng ta có thể khẳng định rằng quan hệ thương mại đã đóng một vai trò quan trọng cho việc hình thành một cộng đồng mới này.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Anthony. R (1993). *Southeast Asia in the Age of Commerce 1460-1680, Vol. II "Expansion and Crisis"*.

- Yale University Press, London.
- [2] Armando.C (2005). *The Suma oriental of Tomé Pires and the book of Francisco Rodrigues, Voll II*. Asian Education Services, New Dehli - Chennai, 223-290.
- [3] Chee.B.T (1988). *The Baba of Melaka: cultural and identity of Chinese peranakan community in Malaysia*. Pelanduk Publications, Selangor, 30-45.
- [4] Fitzgerald C.P (1996). *Southern Expansion of the Chinese people*. White Lotus Co Ltd; New Ed edition, 30-50.
- [5] Hall D.G.E (1997). *Lịch sử Đông Nam Á*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] John.L (1821). *Malay Annals: translated from the Malay language*. Longman, London.
- [7] Lương Ninh, Hà Bích Liên (1998). *Lịch sử các nước Đông Nam Á*. Khoa Đông Nam Á học, Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Trương Đình Ngọc (bản dịch 2005). *Minh Sử quyển 325, phần Mãn - lạt - gia*. Tài liệu tham khảo khoa Sử - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Newbold T.J.W (1971). *British Settlements in the Straits of Malacca*. Vol. I, Kuala Lumpur: Oxford University Press.
- [10] Victor.P (1967). *The Chinese in Malaysia, Kuala Lumpur*. Oxford in Asia Paperbacks.
- [11] <https://www.chenghoonteng.org.my/history.html> (Ngày truy cập: 15/6/2019).
- [12] <http://www.vanhoanghean.com.vn/component/k2/qu-a-trinh-thiet-lap-thuoc-dia-cua-thuc-dan-anh-o-vung-dong-nam-a-hai-dao-giai-doan-1786-%E2%80%931909> (Ngày truy cập: 15/6/2019).

**THE FORMATION OF BABA MYONYA COMMUNITY:  
AN ANALYSIS ON THE IMPACT OF TRADING  
BETWEEN MALACCA AND CHINA IN THE CENTURY XV - XVI**

**Abstract:** Located at the golden position in East-West's trading system in the Middle Ages, Malacca trading port attracted many countries, particularly China. In the past 2 centuries of the prosperous Malacca kingdom, Chinese merchants involving in the trade network had a huge impact on the local community. A part of Chinese traders married local women that led to the formation of a new community - Baba Nyonya. In this article, we used a method of analyzing various historic documents to discuss the impact of trade relations between the Malacca Kingdom and the Ming, thereby contribute to the study of Malacca's trade history and the history of the Baba Nyonya community.

**Key words:** trading; Malacca; China; Baba Nyony; Chinese.